

Số: 3402/QĐ-UBND

An Thi, ngày 15 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình:
Sửa chữa Nghè Cù Tu, xã Xuân Trúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công, xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 365/SVHTTDL-QLVHGĐ ngày 17/5/2022 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên về việc thoả thuận Báo cáo Kinh tế kỹ thuật tu bổ, tôn tạo di tích Nghè Cù Tu, xã Xuân Trúc, xã Xuân Trúc, huyện An Thi;

Căn cứ Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện An Thi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022;

Theo Thông báo số 60/TB-KTHT ngày 27/5/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện An Thi về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình và đề nghị của phòng Tài chính-Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 81/Tr-TCKH ngày 13/6/2022 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa Nghè Cù Tu, xã Xuân Trúc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa Nghè Cù Tu, xã Xuân Trúc, với những nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên công trình:** Sửa chữa Nghè Cù Tu, xã Xuân Trúc.
- 2. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Xuân Trúc.
- 3. Địa điểm xây dựng:** Xã Xuân Trúc, huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên.
- 4. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Phúc Quang.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tu bổ, tôn tạo di tích bị xuống cấp, góp phần phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, phù hợp với kiến trúc truyền thống, đáp ứng nhu cầu tổ chức các sinh hoạt văn hóa dân gian, phát huy giá trị di tích.

6. Quy mô và giải pháp thiết kế

6.1. Quy mô đầu tư:

- Loại, cấp công trình: Công trình văn hoá, cấp III.
- Công trình xây dựng mới, diện tích $S = 60 \text{ m}^2$ (Nhà cấp IV, gồm 3 gian nhà tiền tế và 02 gian hậu cung).

6.2. Giải pháp thiết kế kỹ thuật chủ yếu

a) Giải pháp kiến trúc: Xây dựng mới Nghè gồm 03 gian Tiền tế kích thước $9,5 \times 4,5 \text{ m}$ và 02 gian Hậu cung kích thước $3,6 \times 4,8 \text{ m}$; chiều cao công trình $5,58 \text{ m}$ (Tính từ cos nền hoàn thiện đến đỉnh mái hoàn thiện).

b) Giải pháp kết cấu

- Nền và móng: Kết cấu móng BTCT đá 1×2 , mác 200; cổ móng sử dụng gạch chỉ đặc mác 75, vữa XM mác 75. Trên có giằng móng BTCT mác 200 đá 1×2 dày 10 cm .

- Thân nhà: Cột BTCT kết hợp xây tường 220 chịu lực. Cột BTCT đá 1×2 , mác 200. Tường xây bao quanh sử dụng gạch chỉ đặc mác 75, vữa XM mác 75; hệ thống mái (gồm thượng lương, hoành, xà thế hoành) và hệ khung vì bằng BTCT đá 1×2 , mác 200; rui mè bằng gỗ lim; mái lợp ngói mũi.

c) Hoàn thiện công trình:

- Trát tường trong, tường ngoài, cột trụ bằng vữa XM mác 75; tường trong và ngoài vôi ve 03 nước; nền nhà lát gạch đỏ đất nung $400 \times 400 \text{ mm}$; bậc tam cấp lát gạch đỏ đất nung $400 \times 400 \text{ mm}$ có mũi bậc; cửa bức bàn gỗ lim.

d) Giải pháp cấp điện:

- Điện cho công trình có cấp điện áp 220 V được lấy từ nguồn điện hiện trạng vẫn đang sử dụng của khu vực.

- Sử dụng dây cáp $2 \times 2,5 \text{ mm}^2$ tới ổ cắm, dây $2 \times 1,5 \text{ mm}^2$ tới các thiết bị.

- Các công tắc, ổ cắm, tủ điện được bố trí ở độ cao $1,4 \text{ m}$ từ mặt sàn. Toàn bộ dây dẫn được luồn trong ống bảo hộ đặt âm tường.

- Chiếu sáng sử dụng đèn huỳnh quang kết hợp chiếu sáng tự nhiên.

e) Hệ thống PCCC

- Bậc chịu lửa: Bậc IV.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu xây dựng về phòng cháy, chữa cháy theo tiêu chuẩn TCVN 2622:1995.

- Thiết kế đảm bảo việc liên hệ thuận tiện và thoát hiểm nhanh chóng kịp thời.

- Công trình được trang bị các phương tiện chữa cháy tại chỗ, thuận tiện cho việc sử dụng: Bình khí CO_2 .

(Chi tiết xem thiết kế BVTC đã được thẩm định)

7. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: Bản vẽ thiết kế KTTTC + Dự toán đảm bảo theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức xây dựng hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

8. Tổng mức đầu tư: 1.192.741.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	979.686.957 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	33.760.013 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	102.254.617 đồng
- Chi phí khác:	20.242.624 đồng
- Dự phòng phí:	56.797.211 đồng

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

10. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định hiện hành.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

Điều 2. Chủ đầu tư, các phòng, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính-Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện; Chủ đầu tư; Kho bạc Nhà nước Ân Thi; Đơn vị tư vấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Phạm Văn Huế